

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 12 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.

2. Ông Ngô Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24-12-2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 04-10-2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-11-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/2021/TB-TA ngày 10-12-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Y, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-9-2021, các bản khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 02-3-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi chị T sinh con bị dị tật, chị T không quan tâm đến con cái ốm đau bệnh tật mà bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, đồng thời cũng bỏ mặc, không quan tâm đến anh H và con. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Do điều kiện công việc, tình hình dịch bệnh covid-19 đang diễn biến phức tạp, đường xá đi lại khó khăn nên anh H đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và chị T có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06-9-2019 hiện đang sống với anh H. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tổng đạt các văn bản hợp lệ cho chị Bùi Thị Ngọc T thông qua trưởng Thôn Y, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái nhưng bị đơn chị Bùi Thị Ngọc T không đến Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Bùi Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 02-3-2018. Sau khi kết hôn, theo anh H vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi sinh con bị dị tật, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, không quan tâm đến gia đình, chồng con, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị T không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, như vậy chị T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của mình. Dẫn đến hôn nhân giữa anh H, chị T ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Bùi Thị Ngọc T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Ngọc T có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06-9-2019 hiện đang sống với anh H. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Mặc dù hiện tại cháu Nguyễn Bảo A chưa đủ 36 tháng tuổi, tuy nhiên chị T không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cháu Bảo A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị T vắng mặt tại Tòa án, anh H cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Bùi Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06-9-2019 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0008769 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 29-9-2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Phương